

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 608/2026/HC-PT

Ngày: 22 -5 - 2026

*V/v: Khiếu kiện hành vi không thụ lý
giải quyết khiếu nại; quyết định về
việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
khi Nhà nước thu hồi đất*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán: Ông Chung Văn Kết

Ông Cao Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Nơi - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 137/2026/TLPT-HC ngày 23 tháng 01 năm 2026 về việc “*Khiếu kiện hành vi không thụ lý giải quyết khiếu nại; quyết định về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2025/HC-ST ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1492/2026/QĐ-PT ngày 20 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Phan Ngọc L, sinh năm 1962. Nơi thường trú Khu phố V, xã V, tỉnh An Giang – Có mặt.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

2. Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Đ, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê Quốc T, chức vụ Phó Chủ tịch – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Thanh H – Phó Ban Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Đặc khu P – Có mặt.

Địa chỉ: số D đường C - D, Đặc khu P, tỉnh An Giang.

- *Người kháng cáo:* người bị kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 21/8/2024, ông Phan Ngọc L trình bày:

Gia đình ông L là người sử dụng diện tích đất 2.000m², đất có nguồn gốc do ông Nguyễn Công T1 khai phá sử dụng từ năm 1997 được UBND xã xác nhận, đến năm 1999 UBND huyện P chấp thuận giao đất trồng rừng cho Hợp tác xã Đ1, nhưng hợp tác xã không canh tác sử dụng, đất vẫn do ông T1 trực tiếp sử dụng, đến năm 2016 ông T1 cùng vợ Đinh Thị H1 thỏa thuận giao đất cho ông L 2.000 m² đất tiếp tục quản lý sử dụng cho đến khi có quyết định thu hồi đất.

Thực hiện dự án Trạm Kiểm ngư P, UBND thành phố P đã ban hành thông báo thu hồi đất và đo đạc kiểm đếm về tài sản cây trồng, vật kiến trúc. Ngày 17/12/2019 UBND huyện P ban hành Quyết định số 5874/QĐ- UBND về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng đối với ông Phan Ngọc L với diện tích 1.953,00m² thực hiện dự án Trạm Kiểm ngư P1.

Ngày 07/01/2019 UBND thành phố P ban hành Quyết định số 26/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Phan Ngọc L với số tiền 3.530.000 đồng và Quyết định số 5924/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 về việc hỗ trợ đất đai, bồi thường cây trồng cho ông Phan Ngọc L số tiền 498.490.000 đồng.

Không đồng ý, ông L chưa nhận tiền và có đơn khiếu nại bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định của pháp luật, nhưng không được giải quyết.

Các đơn khiếu nại gửi qua đường bưu điện từ năm 2020 kéo dài đến nay (gửi các cơ quan ban ngành huyện P, trong đó có UBND huyện P, có gửi kèm theo đơn và các bưu phát của bưu điện) nhưng đều không được giải quyết.

Do không giải quyết, ông L tiếp tục gửi đơn khiếu nại đề ngày 01/7/2024 thì Chủ tịch UBND thành phố P ra Thông báo số 859/TB-UBND ngày 16/8/2024 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại, với lý do thời hiệu, thời hạn khiếu nại đã hết mà không có lý do chính đáng.

Việc thông báo không thụ lý giải quyết của Chủ tịch UBND thành phố P là không đúng, ông L đã khiếu nại việc bồi thường ngay từ khi nhận được quyết định cũng như thông báo nhận tiền bồi thường, nhưng để kéo dài là lỗi của UBND thành phố P.

Ông Phan Ngọc L yêu cầu giải quyết:

- Hủy Thông báo số 859/TB-UBND ngày 16/8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại đối với ông Phan Ngọc L.

- Hủy Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 07/01/2019 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Trạm kiểm ngư P tại xã D, huyện P đối với ông Phan Ngọc L và hủy Quyết định số 5924/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 về việc hỗ trợ đất đai, bồi thường cây trồng cho ông Phan Ngọc L của UBND huyện P, tỉnh Kiên Giang.

- Không yêu cầu Chủ tịch UBND thành phố P thụ lý giải quyết khiếu nại lại.

- Buộc UBND thành phố P thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật trong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi diện tích đất tại Quyết định số 5874/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng đối với ông Phan Ngọc L với diện tích 1.953,00m² để thực hiện dự án Trạm Kiểm ngư P.

Tại Văn bản số 1224/UBND-NCPC ngày 17/6/2025, người bị kiện Chủ tịch và Ủy ban nhân dân thành phố P trình bày:

Ngày 27/9/2016 Ban Q ban hành Quyết định 159/QĐ-BQLKKTTPQ về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trạm Kiểm ngư P1 tại ấp S, xã D, huyện P, tỉnh Kiên Giang, quy mô 6,42ha. Đến ngày 12/12/2017 được Công bố Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trạm Kiểm ngư Phú Quốc, quy mô 6,42ha.

Ngày 11/4/2018 triển khai Thông báo thu hồi đất ngày 22/3/2018 của UBND huyện P, đồng thời giải thích các chính sách chủ trương, pháp luật của nhà nước liên quan đến công tác lập phương án, bồi thường hỗ trợ và tái định cư đối với dự án đầu tư (Thông báo số 665/TB-UBND của UBND huyện P về việc thu hồi đất của ông Phan Ngọc L, diện tích dự kiến là 2001,2m² để thực hiện dự án).

Ngày 07/8/2018 UBND xã D lập Biên bản số 66/BB-HĐ về việc xét duyệt nguồn gốc sử dụng đất của các hộ dân trong dự án, trong đó nguồn gốc 2.000m² đất ông Phan Ngọc L được xét duyệt “Đất do ông Nguyễn Công T1 khai phá năm 1997, được UBND xã xác nhận ngày 10/8/1997 sử dụng đến ngày 24/8/1999 UBND huyện chấp thuận giao đất trồng rừng cho HTX Đ1 nhưng HTX không canh tác sử dụng mà ông Nguyễn Công T1 tiếp tục canh tác sử dụng đến ngày 08/4/2016 ông T1 thỏa thuận giao đất cho ông Phan Ngọc L 2.000 m² canh tác sử dụng đến nay”.

Ngày 27/12/2018 UBND huyện P ban hành Quyết định số 5861/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Ngày 07/01/2019 UBND huyện P ban hành Quyết định số 26/QĐ- UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Phan Ngọc L số tiền bồi thường hoa màu 3.530.000 đồng, kèm theo phương án tổng hợp chi tiết (ông Phan Ngọc L đã nhận Quyết định số 26/QĐ-UBND nhưng không nhận tiền bồi

thường theo quyết định. Đơn khiếu nại ngày 01/7/2024 ông Phan Ngọc L thừa nhận).

Ngày 17/12/2019 UBND huyện P ban hành Quyết định số 5852/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, đồng thời ban hành Quyết định số 5874/QĐ-UBND về việc thu hồi 1.953m² đất của ông Phan Ngọc L, loại đất: trồng cây lâu năm tại ấp S, xã D để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (*ông Phan Ngọc L đã nhận Quyết định số 5874/QĐ-UBND. Đơn khiếu nại ngày 01/7/2024 ông Phan Ngọc L thừa nhận*).

Ngày 18/12/2019 UBND huyện P ban hành Quyết định số 5924/QĐ-UBND về việc hỗ trợ đất đai, bồi thường cây trồng cho ông Phan Ngọc L với tổng số tiền 498.490.000 đồng (trong đó: Hỗ trợ đất đai 1.953m² x 250.000 đồng = 488.250.000 đồng; Cây trồng 10.240.000 đồng), kèm theo phương án tổng hợp chi tiết. Giá đất hỗ trợ theo Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh K về giá đất cụ thể tính tiền bồi thường quyền sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất.

Ông Phan Ngọc L sử dụng đất trong ranh đất trước đây đã giao cho Hợp tác xã Đ1 là đất do Nhà nước quản lý nên không đủ điều kiện bồi thường quyền sử dụng đất chỉ được hỗ trợ về đất theo Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh K.

Ngày 19/12/2019 Ban Bồi thường hỗ trợ và tái định cư ban hành Thông báo số 469/TB-BBTHT&TĐC thông báo đến ông Phan Ngọc L thời gian chi trả tiền và số tiền bồi thường, hỗ trợ (*ông Phan Ngọc L đã đến nhận Quyết định số 5294/QĐ-UBND nhưng không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo quyết định. Đơn khiếu nại ngày 01/7/2024 ông Phan Ngọc L thừa nhận*).

Về tái định cư: Nhà nước thu hồi 1.953m² đất, loại đất: đất trồng cây lâu năm, trên đất không có nhà ở. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện kết luận ông Phan Ngọc L không đủ điều kiện xét hỗ trợ suất tái định cư (theo biên bản số 266/BB-HĐ ngày 24/10/2019).

Như vậy, từ khi ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định bồi thường, hỗ trợ và Thông báo chi trả tiền, ông Phan Ngọc L đã biết, nhưng không đồng ý nên làm đơn khiếu nại gửi đến UBND thành phố. Ngày 16/8/2024 UBND thành phố P ban hành Thông báo số 859/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại (căn cứ khoản 6 Điều 11 Luật Khiếu nại năm 2011, không đủ điều kiện thụ lý giải quyết vì thời hiệu, thời hạn khiếu nại đã hết mà không có lý do chính đáng).

Đề nghị đình chỉ giải quyết nội dung khởi kiện của ông Phan Ngọc L theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Tại Bản án hành chính số 26/2025/HC-ST ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, quyết định:

“...1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Ngọc L.

- Hủy Thông báo số 859/TB-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2024 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P đối với đơn khiếu nại của ông Phan Ngọc L.

- *Hủy Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện P về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Trạm kiểm ngư P tại xã D, huyện P, tỉnh Kiên Giang đối với ông Phan Ngọc L.*

- *Hủy Quyết định số 5924/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện P về việc hỗ trợ đất đai, bồi thường cây trồng cho ông Phan Ngọc L.*

- *Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Đ, tỉnh An Giang) thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật trong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với ông Phan Ngọc L liên quan đến diện tích đất 1.953m², loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp S, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (nay là Đặc khu P, tỉnh An Giang) đã được Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 5874/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng đối với ông Phan Ngọc L... ”.*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

*** Sau khi xét xử sơ thẩm:**

Ngày 22/8/2025, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang nhận được đơn kháng cáo ghi ngày 21/8/2025 của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Đ, tỉnh An Giang, người bị kiện kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2025/HC-ST ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm,** Chủ tịch Ủy ban nhân dân Đ, tỉnh An Giang vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

Nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, có thêm tình tiết mới là văn bản thỏa thuận năm 2016 giữa ông T1 và ông T2, ông L là người đại diện cho ông T2, do đó Tòa án cấp sơ thẩm chưa đưa ông T2 tham gia tố tụng là có thiếu sót, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện: Ông L khởi kiện 03 Quyết định hành chính; trong đó:

+ Thông báo số 859/TB-UBND ngày 16/8/2024 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án Trạm Kiểm Ngư, tại phường D còn trong thời hiệu khởi kiện;

+ Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 07/01/2019 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án Trạm Kiểm ngư Phú Quốc đối với ông L đã hết thời hiệu khởi kiện;

+ QĐ 5924/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 về hỗ trợ đất, bồi thường cây trồng cho ông L đã hết thời hiệu khởi kiện.

Đối với yêu cầu khởi kiện hủy Thông báo số 859/TB-UBND ngày 16/8/2024, tại điểm 4 Giải đáp số 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 của TANDTC có nội dung:

“Theo quy định tại khoản 6 Điều 11 của Luật Khiếu nại thì khiếu nại thuộc một trong các trường hợp sau đây không được thụ lý giải quyết: “Thời hiệu, thời hạn khiếu nại đã hết mà không có lý do chính đáng”.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 28 Thông tư số 07/2014/TT-TTCTP ngày 31-10-2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh thì Đơn khiếu nại đã hết thời hạn, thời hiệu theo quy định của pháp luật được xếp lưu đơn.

Theo các quy định nêu trên thì khi khiếu nại đã hết thời hiệu khiếu nại, cơ quan có thẩm quyền không được thụ lý mà xếp lưu đơn. Tuy nhiên, trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản hành chính trả lời cho người khiếu nại xác định quyết định hành chính đúng pháp luật; văn bản này bị khởi kiện thì tùy từng trường hợp cụ thể mà Tòa án xem xét văn bản đó có phải là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính hay không, cụ thể: ...

+ Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản bằng hình thức Công văn, Thông báo,... có nội dung cho rằng việc khiếu nại đã hết thời hiệu theo quy định của pháp luật thì văn bản hành chính này không phải là quyết định giải quyết khiếu nại và không thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính”.

Thông báo số 859/TB-UBND ngày 16/8/2024 có nội dung: “Sau khi xem xét nội dung khiếu nại, căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011, UBND thành phố P nhận thấy đơn khiếu nại của ông Phan Ngọc L không đủ điều kiện để thụ lý giải quyết vì lý do sau đây: thời hạn giải quyết khiếu nại đã hết mà không có lý do chính đáng”.

Xét về đối tượng khởi kiện, thì Thông báo số 859/TB-UBND nêu trên chỉ nêu lý do hết thời hạn giải quyết; không có nội dung xem xét, giải quyết nội dung khiếu nại. Vì lẽ đó, cần phải xác định Thông báo số 859/TB-UBND có phải là đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính này hay không? Việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây thuộc đối tượng khởi kiện là chưa phù hợp.

[1.2] Về xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự:

Tại cấp phúc thẩm, phía người khởi kiện cung cấp chứng cứ mới là “Văn bản thỏa thuận giao đất” vào ngày 8/04/2016 giữa ông Phạm Ngọc L1 và ông Nguyễn Công T1. Theo đó, tại Văn bản thỏa thuận này thể hiện nội dung:

“...Ông nguyên Công T1 thống nhất giao cho ông Phạm Ngọc L1 (là người đại diện ủy quyền của ông T2) diện tích đất 2000m² tại vị trí ấp S, xã D, huyện P, tỉnh Kiên Giang, thuộc thửa đất số 30, tờ bản đồ số 40”. Như vậy, tài liệu này cho thấy việc giải quyết yêu cầu của ông L1 sẽ ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông T2 (do ông L1 chỉ là người ủy quyền trong việc thỏa thuận nhận đất từ ông T1), vì lẽ đó quá trình giải quyết cần phải xác định và đưa ông T2 tham gia tố tụng với tư cách người có quyền, nghĩa vụ liên quan đối với ông T2. Đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm, trong hồ sơ vụ án không thể hiện tài liệu này.

[2] Về thu thập chứng cứ: Theo nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm thể hiện: Ông T1 có giấy xin cải tạo đất ngày 10/8/1997. Tuy nhiên, chưa có tài liệu nào thể hiện việc xin cải tạo có được chấp nhận hay không? Chấp nhận thế nào? Và đó có phải là căn cứ, điều kiện để được công nhận hay không? Đây là vấn đề cần thu thập, làm rõ mới đủ cơ sở giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung:

Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất:

Theo lời trình bày của đương sự, cũng như nhận định của cấp sơ thẩm: Đất do ông T1 khai phá năm 1997; năm 1998 đã có quyết định giao cho Ban quản lý rừng; năm 1999 Ủy ban nhân dân mới có quyết định giao đất cho Hợp tác xã Đ1, nhưng HTX không sử dụng; ông T1 vẫn tiếp tục sử dụng sau đó chuyển nhượng lại cho ông L1 vào 2016. Đất ông L1 sử dụng thuộc trường hợp đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đủ điều kiện bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất (*theo Điều 175 LDD 2013, Điều 20 NĐ 43/2014/NĐ-CP*). Trên cơ sở đó, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là chưa phù hợp, bởi lẽ: Mặc dù đất do ông T1 khai phá, sử dụng từ năm 1997; năm 1998 Ủy ban nhân dân tỉnh C Quyết định giao đất cho Ban Q1 và đặc dụng; năm 1999 có Quyết định giao cho HTX Đ1.

Như vậy, mặc dù ông T1 khai phá, sử dụng đất từ trước khi có Quyết định của Ủy ban nhân dân, nhưng đất đó vẫn là đất thuộc quyền quản lý của Nhà nước. Ông T1 không có giấy tờ hợp lệ về đất đai; không đăng ký, kê khai; việc sử dụng đất chưa được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền. Do đó, không đủ điều kiện được bồi thường về đất như nhận định của cấp sơ thẩm.

Tóm lại: Do trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã có vi phạm về xác định tư cách tham gia tố tụng (tình tiết mới), thu thập chứng cứ không đầy đủ và phán quyết chưa phù hợp. Những thiếu sót này Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, vì vậy cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Đ, tỉnh An Giang.

Hủy toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 26/2025/HC-ST ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Chuyển toàn bộ hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm có thẩm quyền để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho phía bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Đ, tỉnh An Giang 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp (do Danh Ngọc V nộp thay) theo Biên lai số 0002161 ngày 18/9/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Đường sự;
- Lưu: DS, VP, 15b-TVN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Mười